

CỘNG HÒA X. H. C. H VIỆT NAM
Độc lập Tự do Hạnh phúc

TỔNG CỤC
TÌNH QUAN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG

Đề tài 63D-09

-o-

PHẦN II

Các biện pháp công bố nhằm
nâng cao chất lượng chè

0
0)0
2

CS QUAN THỰC HIỆN
LIÊN HIỆP CÁC XÍ NGHIỆP CHÈ VIỆT NAM

-o- Hà nội-1990

BIỆN PHÁP CHĂM SÓC CÂY CHÈ HỢP LÝ NHẪM NÂNG CAO NĂNG SUẤT VÀ ĐẠT CỔ CẤU NGUYÊN LIỆU .

---:---

I/- Đặt vấn đề .

Chè là loại cây công nghiệp lâu năm ở nhiệt đới, có giá trị kinh tế cao. Sản phẩm chè có nhu cầu tiêu dùng trong nước và xuất khẩu rất lớn. Trong các năm tới nhu cầu lại càng lớn hơn nhiều. Nước ta đã có tập quán và lịch sử trồng chè từ lâu đời trải qua các thời kỳ như sau :

- Thời kỳ Pháp thuộc : 6/1918 - 8/1945
- Thời kỳ kháng chiến chống Pháp đến hòa bình lập lại ở Đông-Dương : 8/1945 - 2/1954 .
- Thời kỳ chống Mỹ đến thống nhất Bắc Nam 1954 - 1975 .

Từ thống nhất Bắc Nam đến nay : 4/1975 - 4/1989 .

Cây chè hầu hết đã được trồng ở các tỉnh Trung du miền núi phía Bắc, cao nguyên Lâm đồng và Gia lai Kôngtun. Cây chè còn được trồng rải rác ở các tỉnh vùng Duyên hải. Chè được trồng ở các nông trường quốc doanh, HTX và hộ gia đình.

Các giống chè của Ấn Độ, Trung Quốc đã được nhập nội từ lâu. Theo kết quả điều tra giống của Trại chè Phú Hộ trên 1260 ha của một số nông trường quốc doanh đại diện cho các vùng sinh thái khác nhau, ta đã có 17 giống chè khác nhau trong đó hai giống chủ yếu là Shan và Trung du. Giống chè được phép đầu dòng ưu tú H₁, trồng bằng phương pháp giảm cành đang được phát triển mạnh mẽ ra diện tích rộng đạt kết quả cao, một số giống chè khác như 777 , 1A đang được vùng hóa để đưa vào đại trà. Trong thời gian qua ta đã có nhiều đề tài nghiên cứu về cây chè ở các khía cạnh khác nhau nhằm giúp các cơ sở sản xuất nâng cao năng suất sản lượng các vườn chè phục vụ nhu cầu chế biến xuất khẩu. Bộ Nông nghiệp đã ban hành quy trình kỹ thuật trồng, chăm sóc và thu hoạch chè ở thống nhất chỉ đạo thực hiện cho cả các tỉnh phía Bắc .

Năng suất chè của ta còn thấp chưa đạt yêu cầu đề ra. Năng suất đạt còn cao ở trong diện hẹp và chưa đồng đều. Trong các năm tới ta sẽ còn gặp nhiều khó khăn về vật tư, tiền vốn để phục vụ cho sản xuất chè, nhưng yêu cầu số lượng và chất lượng sản phẩm chè phải tăng nhanh mới đáp ứng được yêu cầu đề ra.

Đối với công tác sản xuất nguyên liệu chè khi đã tạo được giống tốt, giống được chọn lọc đủ tiêu chuẩn đem trồng trên nền đất tốt theo yêu cầu đề ra đã tạo cơ sở vững chắc cho cây chè phát triển lâu dài trong suốt nhiệm kỳ kinh tế. Song công tác chăm sóc thu hoạch chè các năm tiếp theo có vai trò quyết định đến năng suất, chất lượng búp chè. Qua thực tế sản xuất nhiều năm cho ta thấy từ những nương chè tốt năng suất cao do chế độ chăm sóc thu hái không hợp lý sẽ dẫn đến vườn chè suy thoái, thậm chí phải thanh lý khi chưa hết nhiệm kỳ kinh tế. Ngược lại từ các vườn chè trồng trong điều kiện khó khăn, năng suất không cao do chế độ chăm sóc tốt, hợp lý cân đối giữa khai thác và nuôi dưỡng đều phục hồi cho năng suất ổn định, có diện tích còn đạt năng suất cao, đảm bảo được chu kỳ kinh tế đề ra.

Muốn đạt được năng suất cao chất lượng búp chè tốt trên cơ sở đó cơ cấu nguyên liệu tốt phục vụ cho công nghiệp chế biến chè nhất thiết phải có các biện pháp chăm sóc chè thích hợp trên các điều kiện đất đai, khí hậu khác nhau, tập quán canh tác khác nhau. Chính vì vậy qua kết quả khảo sát bước I theo yêu cầu của đề tài 60D, Sang bước II chúng tôi xin trình bày về biện pháp chăm sóc chè hợp lý nhằm nâng cao năng suất chè búp tươi làm cơ sở cho công tác thu hái đạt cơ cấu nguyên liệu tốt phục vụ cho công tác chế biến chè trong điều kiện của xí nghiệp chè Phú Thọ (Thanh hòa - Vĩnh Phú) đại diện cho vùng chè Trung du phía Bắc nước ta.

Về chăm sóc chè có nhiều biện pháp khác nhau như Bào vộ thực vật, bón phân, làm cỏ, đốn hái... Các biện pháp chăm

sóc đó có liên quan chặt chẽ với nhau. Khâu này có tác dụng hỗ trợ cho khâu khác. Trong phạm vi báo cáo này chúng tôi chỉ giới hạn ở một số biện pháp có tính chất tổng hợp có liên quan trực tiếp hoặc gián tiếp đến biện pháp khác trong toàn bộ các khâu chăm sóc chè chè đó là :

- Chăm sóc chè trong đồng xuân
- Công tác chống xói mòn, giữ màu, giữ ẩm cho chè
- Sử dụng hợp lý việc bón phân hóa học cho các nương chè.

II- Mối liên quan giữa công tác chăm sóc chè và các điều kiện cụ thể khác nhau :

Công tác chăm sóc chè có mối liên quan chặt chẽ đến nhiều khâu khác nhau, trong các điều kiện cụ thể khác nhau. Vì vậy ta cần xem xét sự liên quan giữa công tác chăm sóc và các khâu khác khác .

1- Đất đai địa hình : Từ đặc điểm đất đai loại gì, tốt hay xấu ta có chế độ phân cải tạo đất khác nhau. Địa hình bằng phẳng, dốc cao hay lượn sóng, liền vùng, liền khoảnh hay chia cắt, ta có phương pháp cày bừa chăm sóc khác nhau cho phù hợp.

2- Đặc điểm thời tiết khí hậu : Mỗi tiểu vùng khí hậu khác nhau có chế độ nhiệt ẩm khác nhau, tổng lượng mưa và phân bố mưa khác nhau ta đề ra thời vụ chăm sóc cho phù hợp.

3- Giống và phương pháp nhân giống : Mỗi giống chè khác nhau có những ưu điểm và yêu cầu điều kiện chăm sóc đầu tư phân bón khác nhau, tính mùa cảm và chống chịu sâu bệnh khác nhau nên có biện pháp phòng trị khác nhau. Như giống chè PH trồng bằng phương pháp giâm cành đặt nắng suốt cao, song yêu cầu đầu tư phân bón cao hơn, chè hạt bị mối hai trong giai đoạn kiến thiết cơ bản.

4- Loại chè khác nhau : Sóc nương chè hiện có của các tỉnh phía Bắc nói chung và của xí nghiệp Phú Thọ nói riêng

Được trồng rải rác trong 28 năm qua 1960 - 1989 ta có thể chia ra các độ tuổi như sau :

- Chè trên 25 tuổi
- Chè 20 - 25 tuổi
- Chè 10 - 20 tuổi
- Chè dưới 10 tuổi

Đặc biệt chú ý loại chè từ 20 tuổi trở lên đã bị suy thoái cần có chế độ chăm sóc đến hái cho phù hợp .

III- Yêu cầu điều kiện sinh thái của cây chè.

Qua thực tiễn sản xuất chè của nước ta cho thấy cây chè có khả năng thích ứng rộng trên các vùng núi, trung du, đất đồi gò bán sơn địa của hầu hết các tỉnh phía Bắc, cao nguyên Trung bộ và các tỉnh miền Duyên hải. Chè có sức chịu đựng cao với điều kiện khí hậu khắc nghiệt. Song cây chè sinh trưởng phát triển tốt trong những điều kiện thích hợp sau đây :

- Ôn độ ẩm khí hậu trung bình hàng năm 18 - 23°C
- Độ ẩm không khí trung bình hàng năm trên 80%
- Lượng mưa hàng năm ít nhất 1.200 ly
- Cây chè trồng thích hợp trên các loại đất có tầng canh tác dày 60 cm trở lên, kết cấu tơi xốp, thoát nước, giữ ẩm - Mạch nước ngầm ở sâu dưới 100cm. Độ pH 4 - 5 tốt nhất 4,5 - 5,5 tỷ lệ mùn 2% trở lên. Độ dốc không quá 30° .

IV- Những sỏi mòn giữ màu giữ ẩm trên đồi chè .

1- Cơ sở lý luận và thực tiễn : Chúng ta đều biết rằng đất trồng chè của ta nói chung và của xí nghiệp chè Phú Thọ nói riêng, đều là đất đồi dốc. Tình hình sỏi mòn rất nghiêm trọng. Trong hơn 20 năm qua đã làm cho vườn chè cũ suy thoái các vườn chè mới trồng phải đầu tư tốn kém rất nhiều, đất đai dần dần nghèo kiệt ảnh hưởng xấu đến sinh trưởng của cây chè và làm giảm năng suất sản lượng. Có thể nói chỉ có giải quyết

tốt công tác chống sói mòn, giữ màu giữ ẩm mới nói đến chuyển thâm canh tăng năng suất được. Công tác chống sói mòn giữ màu giữ ẩm cũng rất phức tạp và bao gồm nhiều khâu liên hoàn hỗ trợ cho nhau từ thiết kế đồi chè đến trồng cây che phủ đất, công tác cày bừa chăm sóc.... Trong phạm vi báo cáo này chúng tôi chỉ giới hạn ở các biện pháp chống sói mòn bằng trồng cây che phủ đất, các biện pháp canh tác.

Theo kết quả quan trắc trong một số năm của trạm nghiên cứu chống sói mòn ở vùng đồi gỗ trung du cho ta thấy cường độ mưa đại diện nhất là 0,11 ly/phút - 0,50 ly/phút. Đứng về mặt nghiên cứu sói mòn ta cần chú ý đến hai điểm cơ bản là :

- Mưa có phát sinh được dòng chảy hay không
- Tỷ lệ nước mưa rơi xuống và nước chảy trên mặt là bao nhiêu. Bởi vì chỉ khi phát sinh dòng chảy thì mới gây được xói mòn. Qua tài liệu nghiên cứu của Trạm nghiên cứu xói mòn cho ta kết luận sơ bộ như sau :

- + Cường độ mưa bằng hoặc nhỏ hơn 0,03 ly/phút thì không thể phát sinh dòng chảy.
- + Cường độ mưa 0,03 đến 0,31 ly/phút có thể hoặc không phát sinh dòng chảy.
- + Cường độ từ 0,31 ly/phút trở lên thì đều phát sinh dòng chảy

Còn về tỷ lệ nước chảy so với tổng lượng nước mưa trên đồi chè biến thiên theo độ dốc. Nếu chè còn đang ở giai đoạn phát triển thì đó là 43,2 - 53,9% .

Qua đó ta thấy mưa ở nước ta nói chung và vùng chè Phú-Thọ nói riêng có khả năng gây xói mòn rất lớn vì chè của xí nghiệp chè Phú Thọ trồng trong vùng đồi núi phức tạp trên địa hình bị chia cắt thành nhiều quả đồi khác nhau. Độ dốc trung bình 17 - 18° có chỗ dốc tới 25 - 30°, trên một quả đồi hướng dốc cũng luôn thay đổi đột ngột.

Trên các vùng chè của ta lượng mưa phân bố không đều. Trong mùa mưa lũ tháng 6 đến tháng 9. Hàng năm hạt mưa rơi

đã tác động xuống mặt đất một lực xuong kích do tác động lực hút trái đất có tác dụng gây xói mòn đất. Vì vậy cần có biện pháp trồng cây che phủ đất, cây bóng mát trong đồi chè. Thực tế trong sản xuất nhiều năm qua cho ta thấy do không xây dựng đồng bộ các công trình chống xói mòn, đồi chè không được giữ màu giữ ẩm nên sinh trưởng kém. Kết hợp nạn phá rừng làm cho không khí nóng và khô hạn, mực nước ngầm hạ thấp đã ảnh hưởng đến sức khỏe của người lao động. Việc bảo vệ cây chè sẽ kém hiệu quả do các loại sâu rầy xanh, nhện đỏ phát triển rất mạnh gây hại hai chè vào tháng 4 - 5 hàng năm.

2- Biện pháp chống xói mòn giữ ẩm bằng sinh vật học và canh tác .

a) Đối với cây chè trong giai đoạn xây dựng cơ bản :

- Trồng cây bóng mát vĩnh cửu cho phủ tán y trong lô chè đồng thời với giai đoạn trồng mới hoặc trồng trước 1 - 2 năm sau mới trồng chè. Mỗi hecta trồng 100 cây. Sau 6 - 10 năm định hình 40 - 50 cây/ha tạo tán hình ô che phủ 30 - 35% ánh sáng trực xạ tạo mát ẩm, giảm bốc hơi nước trên nương chè. Bằng cây casra gieo ươm trong bầu khi cây 40cm đem trồng và chăm sóc bảo vệ tốt. Quy cách trồng là xen trên hàng chè chéo nanh sấu. Dùng cây mồng lá nhọn trồng điểm trên hàng chè 3 - 4mét/1 cây tạo bóng mát tạm trong giai đoạn cây casra chưa phát huy tác dụng.

- Trồng xen cốt khí giữa hai hàng chè trong giai đoạn chè kiến thiết cơ bản làm nguồn phân xanh tại chỗ, hạn chế cỏ dại rễ cây cốt khí có tác dụng xới đất, làm tơi xốp đất. Các năm kiến thiết cơ bản thứ 2, 3 tằm một số cây cốt khí hình ô che bóng tạm cho chè tạo thành các tầng chè phủ cao khác nhau khi vào kinh doanh đón lấy chất xanh cây vùi làm phân.

- Quanh đồi, quanh lô và hợp thủy tiến hành trồng cây lâm nghiệp tạo vành đai cây chắn gió cho lô chè cải tạo

thành vùng tiêu khí hậu mát ẩm cho cây chè. Trồng các loại cây có giá trị kinh tế cao không có ảnh hưởng xấu đến sinh trưởng của cây chè và giảm màu đất.

- Tạo cho hàng chè mau khép tán bằng các biện pháp chăm sóc tốt, nuôi cành la cành xiên, hạn chế đưa trâu bò vào cây xới giữa hàng chè làm nước cây, hỏng tán.

- Dặm chè trong suốt thời gian chè kiến thiết cơ bản nếu chưa đảm bảo độ đồng đều thì sang các năm kinh doanh cần tiếp tục dặm cho vùn chè đồng đều. Trồng dặm bằng cây con vùn trong bầu (cành hay hạt) khi cây cao 50 - 70cm đem dặm vào lúc thời tiết thuận lợi (vụ xuân hay tiết mưa ngâu).

b) Đối với chè kinh doanh : Trên cơ sở làm tốt trong giai đoạn chè kiến thiết cơ bản sang giai đoạn kinh doanh tiếp tục chăm sóc tạo hình cây bóng mát, cây ven đường ven lô. Vai trò của cây bóng mát giai đoạn chè kinh doanh rất quan trọng, không những tạo điều kiện sinh thái mát ẩm cho cây chè, còn bảo vệ sức khỏe và nâng cao năng suất lao động thu hái chè cho người công nhân.

- Tạo hình tạo tán chè làm cho hàng chè mau khép tán, trên mặt nương chè tạo thành rải thảm xanh như kinh nghiệm của Ấn Độ, Sri Lanka hạn chế được cỏ dại, giữ nước, giữ ẩm tốt tăng được hiệu quả sử dụng phân bón.

- Trên đất đồi dốc của chè kinh doanh có 10 - 15 hàng chè ta tiến hành đào một cái rãnh giữa hai hàng chè tạo thành con mương nhỏ chặn dòng chảy sau các cơn mưa rào chứa nước giữ ẩm trên đồi và dần dần vùi lấp cỏ rác. Sau đó chuyển vị trí đào rãnh mới.

V- Thăm sóc tổng hợp đồng bộ cho chè trong vụ Đông Xuân

Căn cứ vào đặc tính sinh trưởng phát triển của cây chè và các yêu cầu điều kiện ngoại cảnh của nó để trình bày ở phần trên ta thấy : Mùa sinh trưởng của cây chè nói riêng và

của cây trồng nói chung là thời gian đủ nhiệt và độ ẩm đối với cây trồng. Đối chiếu với tình hình mưa và nhiệt độ qua các tháng của vùng chè Phú Thọ ta thấy : trong tháng 12 ; 1 và 2 lượng mưa và nhiệt độ giảm thấp không bảo đảm cho cây chè sinh trưởng. Trong thực tế trên các nương chè kinh doanh từ tháng 3 đến 30/11 ta liên tục tìm hái chè từ 20 đến 26 lứa trong năm. Sang tháng 12 cây chè tạm ngừng sinh trưởng, ta tiến hành chăm sóc cho chè trong vụ Đông Xuân từ tháng 11 năm trước đến tháng 5 năm sau . Đối với cây chè công tác chăm sóc trong vụ Đông Xuân rất quan trọng ta gọi là "Chăm sóc cơ bản cho chè" tạo điều kiện cho cây chè sinh trưởng phát triển suốt năm được thuận lợi trên cơ sở đó thu được sản lượng theo yêu cầu và cơ cấu chất lượng để ra phục vụ chế biến xuất khẩu.

Trong Vụ Đông Xuân công tác chăm sóc chè bao gồm nhiều khâu thời vụ và vật tư lao động lại càng thẳng cần phải phối hợp nhịp nhàng công việc chăm sóc hợp lý để đạt hiệu quả nếu không sẽ kéo dài thời vụ chăm sóc ảnh hưởng đến sinh trưởng cây chè.

2- Chăm sóc trong Đông Xuân : Tìm mọi biện pháp thu hái chè trong chính vụ để kết thúc vụ thu hái chè vào 30/11. Nếu thời tiết thuận lợi vào cuối năm thì cũng cho kéo dài đến 5 - 10/12 . Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác chăm sóc vụ đông.

- Trong tháng 10 và đầu tháng 11 tranh thủ cày bừa hoặc cuốc tơi xếp đất giữa hàng chè vì giai đoạn này là cuối mùa mưa nếu không sẽ lỡ thời cơ.

- Từ 15/12 - 15/1 tập trung đốn chè. Phải căn cứ vào tình hình sinh trưởng của từng vườn chè, tuổi chè để có mức đốn khác nhau cho thích hợp và đốn theo yêu cầu kỹ thuật đề ra .

- Tập trung mọi nguồn nguyên liệu như cỏ rác, vụn sinh qu quanh lô đồi, kể cả cành lá chè khi đốn làm nguyên liệu vùi ép xanh cho chè kết hợp bón phân lân, phân hữu cơ vào giai đ

đoạn này tạo điều kiện phát huy hiệu quả của phân lân vì lân chủ yếu huy trên nền đất giàu mùn.

- Song song với việc vệ sinh đồng ruộng, cây bừa tối xếp giữa hàng, làm cỏ bón phân hữu cơ ta cần phát huy các ổ dịch sâu bệnh lớn thường phát sinh trong năm để rắc thuốc trừ sâu qua đồng cho chè trên các địa tích hạn chế vì rất tốn thuốc lại gây ô nhiễm môi trường và độc hại cho người sản xuất. Sa Sang xuân ta phun thuốc trừ sâu sớm trước lúc thu chè 10-15 ngày trên toàn diện tích chè.

- Trong vụ Đông Xuân ta cấy sâu giữa hàng chè và kết thúc vụ cấy sớm trước 30/3 không nên kéo dài. Đối với các diện tích chè năng suất cao đã giao tán không nên đưa trâu bò vào cấy bừa sâu trong năm làm xước thân cành chè không khép tán được.

VI- Sử dụng hợp lý phân hóa học .

Đất đai của xí nghiệp chè Phú Thọ sau 30 năm canh tác nhả chung hàm lượng đạm, lân, kali, dễ tiêu và tổng số trong đất nghèo cho nên việc bón phân vô cơ trong năm rất quan trọng có ảnh hưởng trực tiếp đến năng suất chất lượng các vườn chè. Song để hiệu quả sử dụng phân cao cần chú ý các điểm sau :

- Qua kết quả phân tích đất đai các năm trước và các năm tới ta xây dựng chế độ bón phân hợp lý cho các khu vực đất đai, năng suất chè khác nhau, có như vậy mới tiết kiệm phân và đạt kết quả cao .

- Chỉ được bón phân vô cơ trên nền đất sạch sẽ để cỏ không tranh chấp phân của cây chè.

- Tập trung bón đúng vụ theo yêu cầu đề ra, đặc biệt quan tâm đến bón lần 1 vào cuối tháng 2 đầu tháng 3 .

- ~~Cuối vụ tháng 9-10 có thể dùng ure phân v.v... là để phát~~ huy nhanh hiệu lực phân bón nhằm tăng năng suất chè.